

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2018/DS-ST
Ngày 14 – 8 – 2018
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Huyền Trân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Võ Thanh Liêm

Ông Nguyễn Hoàng Kha

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Linh – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 14 tháng 8 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 107/2018/DS-ST ngày 09 tháng 4 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 462/2018/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2018 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long

Địa chỉ: Số 40-42-44, PHT, phường V, thành phố G, tỉnh K.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Văn C – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Bé L, sinh năm 1975; chức vụ: Phó phòng KHCN – Ngân hàng TMCP K. Theo văn bản ủy quyền số 568/2018/UQ-CNCM ngày 21/7/2018 (có mặt).

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị T – sinh năm: 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 268/1, LVL, khóm M, phường M, thành phố C, tỉnh C.

Ông Lê Thanh H, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 08, BTX, khóm B, phường B, thành phố C, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/4/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như ý kiến bổ sung tại phiên tòa, Đại diện Ngân hàng thương mại cổ phần K trình bày: Ngày 23/7/2013, Bà Nguyễn Thị T, ông Lê Thanh H và Ngân hàng thương mại cổ phần K (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) đã ký hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng cầm cố số 191/HĐTD-CC để vay số tiền 15.000.000 đồng, Ngân hàng đã giải ngân vào ngày 23/7/2013 thời hạn vay 180 ngày, ngày đến hạn 19/01/2014 lãi suất trong hạn 1.35%, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay ngay trước thời điểm phát sinh nợ quá hạn. Hình thức thanh toán lãi và vốn vay được trả hàng ngày.

Tài sản cầm cố là 01 xe mô tô Wave giấy chứng nhận đăng ký số 023730 do Công an M cấp ngày 10/01/2013 biển số 69F1-093.99 số khung 110MT0001261, số máy 10MTTE0001261. Trong quá trình vay bà T, ông H đã thanh toán cho Ngân hàng 24 ngày với số tiền là 2.161.000 đồng.

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm 14/8/2018 nợ gốc còn lại số tiền 14.051.700đ, tiền lãi quá hạn tính đến ngày 14/8/2018 là 15.830.000đ. Tổng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 14/8/2018 là 29.882.000đ. Tại phiên tòa đại diện Ngân hàng yêu cầu bà T, ông H thanh toán cho Ngân hàng vốn và lãi tổng cộng bằng 29.882.000 đồng. Ngoài ra, Ngân hàng yêu cầu ông H, bà T tiếp tục trả khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng cho đến khi trả dứt nợ. Nếu bà T và ông H không thanh toán xong, yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

Bà Nguyễn Thị T và ông Lê Thanh H đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án để thông báo về nội dung yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, và các lần triệu tập hòa giải, xét xử nhưng bà T, ông H vắng mặt và không có ý kiến đối với yêu cầu của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Ngân hàng thương mại cổ phần K (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và bà Nguyễn Thị T, ông Lê Thanh H có ký hợp đồng để vay số tiền 15.000.000đ, mục đích vay tiêu dùng. Tranh chấp giữa các đương sự được xác định là tranh chấp hợp đồng vay tài sản nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án là đúng quy định tại Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Đối với bà Nguyễn Thị T, ông Lê Thanh H, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, triệu tập hợp lệ ông bà Nguyễn Thị T, ông Lê Thanh H để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và phiên họp hòa giải đến lần thứ hai nhưng bà T, ông H vẫn vắng mặt không lý do nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án là đúng quy định tại Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án đã triệu tập hợp lệ bà T, ông H đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử nhưng bà T, ông H vẫn vắng mặt không rõ lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bà Nguyễn Thị T, ông Lê Thanh H là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Đối với số tiền Ngân hàng yêu cầu bà Nguyễn Thị T, ông Lê Thanh H có trách nhiệm thanh toán cho Ngân hàng tính đến ngày 14/8/2018 tiền vốn còn nợ là 14.051.700đ, tiền lãi là 15.830.000đ. Căn cứ vào thỏa thuận, tại hợp đồng 191/HĐTD-CC ngày 23/7/2013, số vốn vay ban đầu là 15.000.000đ, tài sản bảo đảm là 01 xe mô tô Wave giấy chứng nhận đăng ký số 023730 do Công an M cấp ngày 10/01/2013 biển số 69F1-093.99 số khung 110Mt0001261, số máy 10MTTE0001261, hợp đồng vay bằng văn bản được ký kết giữa bên vay là bà Nguyễn Thị T, ông Lê Thanh H với bên cho vay là ông Hồ Thái H đại diện hợp pháp của Ngân hàng. Hợp đồng được ký kết đúng thẩm quyền, nội dung thỏa thuận không trái quy định của pháp luật. Bà T, ông H sau khi nhận tiền vay đã thanh toán cho Ngân hàng 24 ngày với số tiền là 2.161.000 đồng. Do đó, yêu cầu của Ngân hàng buộc bà T, ông H phải tiếp tục thanh toán khoản tiền vốn và

lãi cho Ngân hàng là có căn cứ chấp nhận. Đối với yêu cầu của nguyên đơn về việc bà T và ông H phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng là đúng pháp luật là phù hợp với thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng nên có căn cứ chấp nhận.

[4] Đối với tài sản thế chấp: Theo hợp đồng tín dụng bà T, ông H 01 xe mô tô Wave giấy chứng nhận đăng ký số 023730 do Công an M cấp ngày 10/01/2013 biển số 69F1-093.99 số khung 110MT0001261, số máy 10MTTE0001261 để làm tài sản đảm bảo, việc thế chấp được lập thành văn bản theo đúng quy định nên việc thế chấp này là phù hợp với quy định tại Điều 317, 318, 319 BLDS nên yêu cầu xử lý tài sản thế chấp của Ngân hàng được xem xét chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà T, ông H phải chịu theo quy định. Ngân hàng không phải nộp án phí là đúng quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 463, 466, 468, điểm b, khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự; Các Điều 26, 147, 207, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần K: Buộc bà Nguyễn Thị T, ông Lê Thanh H phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long số tiền còn nợ tính đến ngày 14/8/2018, tổng cộng bằng 29.882.000đ (*Hai mươi chín triệu tám trăm tám mươi hai ngàn đồng*).

Kể từ ngày Ngân hàng thương mại cổ phần K, có đơn yêu cầu bà T, ông H thi hành án, nếu bà T, ông H không thi hành, thì bà T, ông H còn phải chịu thêm khoản lãi suất phát sinh theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng đã ký kết, cho đến khi Ngân hàng thu hồi xong khoản nợ.

Đối với tài sản thế chấp là 01 xe mô tô Wave giấy chứng nhận đăng ký số 023730 do Công an M cấp ngày 10/01/2013 biển số 69F1-093.99 được xử lý theo quy định chung để Ngân hàng thương mại cổ phần K thu hồi nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Nguyễn Thị T và ông Lê Thanh H phải chịu 1.494.000đ (*Một triệu bốn trăm chín mươi bốn ngàn đồng*) bà Nguyễn Thị T, ông Lê Thanh H phải nộp (*chưa nộp*). Ngân hàng thương mại cổ phần K không phải nộp án phí, ngày 09/4/2018 đã nộp tiền tạm ứng án phí 752.000đ (*Bảy trăm năm mươi hai nghìn đồng*), tại biên lai số 0000629, được nhận lại.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- TAND tỉnh M
- VKSND thành phố M
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ
- Lưu án văn
- Lưu TM (TANDTPCM)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Huyền Trân

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 08 giờ 00 phút, ngày 14 tháng 8 năm 2018.

Tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Huyền Trân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hoàng Kha

2. Ông Võ Thanh Liêm

Tiến hành nghị án vụ án dân sự thụ lý số: 107/2018/DS-ST ngày 09 tháng 4 năm 2018 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản, giữa:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long

Địa chỉ: Số 40-42-44, Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Văn Châu – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Huỳnh Bé Lành, sinh năm 1975; chức vụ: Phó phòng KHCN – Ngân hàng TMCP Kiên Long. Theo văn bản ủy quyền số 568/2018/UQ-CNCM ngày 21/7/2018 (có mặt).

Bị đơn: Ông Bà Nguyễn Thị T – sinh năm: 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 268/1, Lý Văn Lâm, khóm 1, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ông Lê Thanh H, sinh năm 1978 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 08, Bùi Thị Xuân, khóm 4, phường 4, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU

Áp dụng các Điều 463, 466, 468, điểm b, khoản 1 Điều 688 của Bộ luật dân sự; Các Điều 26, 147, 207, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Biểu quyết 3/3

1. Chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long: Buộc bà Nguyễn Thị T, ông Lê Thanh H phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long số tiền còn nợ tính đến ngày 14/8/2018, tổng cộng bằng 29.882.000đ (*Hai mươi chín triệu tám trăm tám mươi hai ngàn đồng*).

Kể từ ngày Ngân hàng thương mại cổ phần K, có đơn yêu cầu bà Thảo, ông Hải thi hành án, nếu bà Thảo, ông Hải không thi hành, thì bà Thảo, ông Hải còn phải chịu thêm khoản lãi suất phát sinh theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng đã ký kết, cho đến khi Ngân hàng thu hồi xong khoản nợ.

Đối với tài sản thế chấp là 01 xe mô tô Wave giấy chứng nhận đăng ký số 023730 do Công an Cà Mau cấp ngày 10/01/2013 biển số 69F1-093.99 được xử lý theo quy định chung để Ngân hàng thương mại cổ phần K thu hồi nợ.

Biểu quyết 3/3

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch bà Nguyễn Thị T và ông Lê Thanh H phải chịu 1.494.000đ (*Một triệu bốn trăm chín mươi bốn ngàn đồng*) bà Nguyễn Thị T, ông Lê Thanh H phải nộp (*chưa nộp*). Ngân hàng thương mại cổ phần Kiên Long không phải nộp án phí, ngày 09/4/2018 đã nộp tiền tạm ứng án phí 752.000đ (*Bảy trăm năm mươi hai nghìn đồng*), tại biên lai số 0000629, được nhận lại.

Biểu quyết 3/3

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Biểu quyết 3/3

Nghị án kết thúc vào hồi 10 giờ 30 phút, ngày 14 tháng 8 năm 2018.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên dưới đây.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Hoàng Kha

Võ Thanh Liêm

Trần Huyền Trân

